

Số: 1067/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 28 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí về xã đạt chuẩn nông thôn mới, Bộ tiêu chí về xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2021 - 2025 và cụ thể hóa một số chỉ tiêu, tiêu chí của Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới, huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 01 tháng 3 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao, Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; bổ sung tiêu chí huyện nông thôn mới đặc thù, không có đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 2221/QĐ-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 2222/QĐ-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 121/TTr-SNN ngày 04 tháng 4 năm 2024; Công văn số 1688/SNN-VPĐP ngày 24 tháng 4 năm 2024; ý kiến Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh và Công văn số 1884/SYT-NVY ngày 16/5/2024 của Giám đốc Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí về xã đạt chuẩn nông thôn mới, Bộ tiêu chí về xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2021 - 2025 và cụ thể hóa một số chỉ tiêu, tiêu chí của Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới, huyện nông thôn mới nâng cao đoạn 2021-2025 (theo phụ lục I, II, III, IV đính kèm).

Điều 2. Nhiệm vụ của các sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan

1. Các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công phụ trách chỉ tiêu, tiêu chí của các Bộ tiêu chí: Xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2021 - 2025 và các Bộ tiêu chí quốc gia: Huyện nông thôn mới, huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025, ban hành hướng dẫn thực hiện chậm nhất 30 ngày, kể từ ngày ban hành Quyết định này (trường hợp đơn vị đã ban hành hướng dẫn trước khi Quyết định này ban hành, nhưng vẫn đảm bảo nội dung thực hiện, không ban hành hướng dẫn mới); đồng thời, chịu trách nhiệm kiểm tra, thẩm định, đánh giá mức độ đạt chuẩn đối với các chỉ tiêu, tiêu chí của Bộ tiêu chí ban hành kèm theo Quyết định này.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau tổ chức thực hiện Quyết định này.

b) Tổng hợp hướng dẫn của các sở, ngành phụ trách tiêu chí có liên quan, biên soạn, bổ sung vào sổ tay hướng dẫn của tỉnh; gửi đến các sở, ngành, đơn vị, địa phương để triển khai thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị có liên quan; Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Cà Mau giai đoạn 2021 - 2025 và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- Văn phòng Điều phối NTM Trung ương;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- UBMTTQ VN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố Cà Mau;
- VPDP NTM;
- LDVP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Các phòng khối NC-TH;
- Lưu: VT, NN-TN (Như QĐ97).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Văn Sử




Phụ lục I

**SỬA ĐỔI MỘT SỐ TIÊU CHÍ, CHỈ TIÊU CỦA BỘ TIÊU CHÍ
XÃ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU
GIAI ĐOẠN 2021-2025 BAN HÀNH KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ
2221/QĐ-UBND NGÀY 26/8/2022 CỦA UBND TỈNH**

*(Kèm theo Quyết định số 1067/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Đơn vị chủ trì hướng dẫn	Ghi chú
	Sửa đổi các chỉ tiêu, tiêu chí cụ thể: (1) chỉ tiêu 13.1 thuộc tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn; (2) chỉ tiêu 15.4 thuộc tiêu chí số 15 về Y tế; (3) chỉ tiêu 17.1 thuộc tiêu chí số 17 về Môi trường và an toàn thực phẩm; (4) chỉ tiêu 18.4 thuộc tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật				
13	Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn	13.1. Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã, hoặc xã có tổ hợp tác hoạt động hiệu quả, theo đúng quy định của pháp luật và có hợp đồng hợp tác, tiêu thụ sản phẩm chủ lực của địa phương	Đạt	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Chỉ tiêu này thay thế chỉ tiêu 13.1. Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã, được quy định tại Quyết định số 2221/QĐ-UBND ngày 26/8/2022
15	Y tế	15.4. Xã triển khai thực hiện sổ khám chữa bệnh điện tử	Đạt	Sở Y tế	Chỉ tiêu này thay thế chỉ tiêu 15.4. Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử, được quy định tại Quyết định số 2221/QĐ-UBND ngày 26/8/2022
17	Môi trường và an toàn	17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn (*)	Xã khu vực III thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chỉ tiêu này thay thế chỉ tiêu 17.1. Tỷ lệ hộ được sử

			miền núi; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo và xã không thuộc khu vực III: $\geq 45\%$ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ công trình cấp nước tập trung và máy lọc nước RO		dùng nước sạch theo quy chuẩn, được quy định tại Quyết định số 2221/QĐ-UBND ngày 26/8/2022
18	Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật	18.4. Tiếp cận pháp luật		Sở Tư pháp	Chỉ tiêu này thay thế chỉ tiêu 18.4. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định, được quy định tại Quyết định số 2221/QĐ-UBND ngày 26/8/2022
a) Ban hành văn bản theo thẩm quyền để tổ chức và bảo đảm thi hành Hiến pháp và pháp luật trên địa bàn	Đạt				
b) Tiếp cận thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật	Đạt				
c) Hòa giải ở cơ sở, trợ giúp pháp lý	Đạt				

Chú thích: (*) Nội dung tiêu chí được Thủ tướng Chính phủ giao Ủy ban nhân dân tỉnh quy định cụ thể




Phụ lục II

**SỬA ĐỔI MỘT SỐ TIÊU CHÍ, CHỈ TIÊU CỦA BỘ TIÊU CHÍ
XÃ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO TRÊN ĐỊA BÀN
TỈNH CÀ MAU GIAI ĐOẠN 2021-2025 BAN HÀNH KÈM THEO
QUYẾT ĐỊNH SỐ 2222/QĐ-UBND NGÀY 26/8/2022 CỦA UBND TỈNH**

(Kèm theo Quyết định số 1067/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Đơn vị chủ trì hướng dẫn	Ghi chú
	<p>1. Sửa đổi các chỉ tiêu, tiêu chí cụ thể: (1) chỉ tiêu 3.2, 3.4 thuộc tiêu chí số 3 về Thủy lợi và phòng, chống thiên tai; (2) chỉ tiêu 8.4 thuộc tiêu chí số 8 Thông tin và Truyền thông; (3) chỉ tiêu 13.3, 13.4 thuộc tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn; (4) chỉ tiêu 14.2, 14.3, 14.4 thuộc tiêu chí số 14 về Y tế; (5) chỉ tiêu 15.2 thuộc tiêu chí số 15 về Hành chính công; (6) chỉ tiêu 16.1, 16.2 thuộc tiêu chí số 16 về Tiếp cận pháp luật; (7) chỉ tiêu 17.10 thuộc tiêu chí số 17 về Môi trường; (8) chỉ tiêu 18.1, 18.2, 18.3 thuộc tiêu chí số 18 về Chất lượng môi trường sống.</p> <p>2. Bãi bỏ nội dung chỉ tiêu “12.3 Tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành kinh tế chủ lực của địa phương” thuộc tiêu chí số 12 về lao động.</p>				
3	Thủy lợi và phòng, chống thiên tai	3.2. Tổ chức thủy lợi cơ sở (nếu có) hoạt động hiệu quả	≥ 1	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chỉ tiêu này thay thế chỉ tiêu 3.2, 3.4 thuộc tiêu chí số 3, được quy định tại Quyết định số 2222/QĐ-UBND ngày 26/8/2022
		3.4. Tỷ lệ công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm	100%		
8	Thông tin và Truyền thông	8.4. Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội	Đạt	Sở Thông tin và Truyền thông	Chỉ tiêu này thay thế chỉ tiêu 8.4 thuộc tiêu chí số 8, được quy định tại Quyết định số 2222/QĐ-UBND ngày 26/8/2022
12	Lao động	Bãi bỏ chỉ tiêu 12.3 Tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành kinh tế chủ lực của địa phương		Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Bãi bỏ chỉ tiêu 12.3 tại Quyết định số 2222/QĐ-UBND ngày 26/8/2022



13	Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn	13.3. Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình quản lý sức khoẻ cây trồng tổng hợp (IPHM), hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, hoặc mô hình liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm	≥ 01 mô hình	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chỉ tiêu này thay thế chỉ tiêu 13.3, 13.4 thuộc tiêu chí số 13, được quy định tại Quyết định số 2222/QĐ-UBND ngày 26/8/2022
		13.4. Ứng dụng công nghệ số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã (lĩnh vực sản xuất sản phẩm chủ lực của xã được ứng dụng thiết bị công nghệ thông tin ghi chép, lưu trữ trong quản lý sản xuất, mua bán (hệ thống hóa số liệu, dữ liệu, hỗ trợ truy xuất nguồn gốc; quản lý môi trường và dịch bệnh ...)) (*)	≥ 01 sản phẩm		
14	Y tế	14.2. Xã triển khai thực hiện quản lý sức khoẻ điện tử	Đạt	Sở Y tế	Chỉ tiêu này thay thế chỉ tiêu 14.2, 14.3, 14.4 thuộc tiêu chí số 14, được quy định tại Quyết định số 2222/QĐ-UBND ngày 26/8/2022
		14.3. Xã triển khai thực hiện khám chữa bệnh từ xa	Đạt		
		14.4. Xã triển khai thực hiện tốt số khám chữa bệnh điện tử	Đạt		
15	Hành chính công	15.2. Có dịch vụ công trực tuyến một phần	Đạt	Văn phòng UBND tỉnh (TTGQTT)	Chỉ tiêu này thay thế chỉ tiêu 15.2 thuộc tiêu chí số 15,



				HC)	được quy định tại Quyết định số 2222/QĐ-UBND ngày 26/8/2022
16	Tiếp cận pháp luật	16.1. Có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật và mô hình điển hình về hòa giải ở cơ sở	Đạt	Sở Tư pháp	Chỉ tiêu này thay thế chỉ tiêu 16.1, 16.2 thuộc tiêu chí số 16, được quy định tại Quyết định số 2222/QĐ-UBND ngày 26/8/2022
		16.2. Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở được hòa giải thành	≥90%		
17	Môi trường	17.10. Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng (*)	≥ 2%	Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị có liên quan	Chỉ tiêu này thay thế chỉ tiêu số 17.10 thuộc tiêu chí số 17, được quy định tại Quyết định số 2222/QĐ-UBND ngày 26/8/2022
18	Chất lượng môi trường sống	18.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung	Xã khu vực III thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo ≥ 35% (1)	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các chỉ tiêu này thay thế chỉ tiêu 18.1, 18.2, 18.3 thuộc tiêu chí số 18, được quy định tại Quyết định số 2222/QĐ-UBND ngày 26/8/2022
			Các xã còn lại ≥ 55%		
		18.2. Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình	≥ 60 lít	Sở Nông nghiệp và	

(1) Khoản 1 Điều 1 Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ quy định mức đạt chuẩn của các xã khu vực III thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo được áp dụng theo mức quy định đạt chuẩn đối với vùng Trung du miền núi phía Bắc (tỷ lệ ≥ 35%)



		quân đầu người/ngày đêm (*)		Phát triển nông thôn	
		18.3. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững (*)	≥ 40%		

Chú thích: (*) Nội dung tiêu chí được Thủ tướng Chính phủ giao Ủy ban nhân dân tỉnh quy định cụ thể



Phụ lục III
CỤ THỂ HÓA MỘT SỐ TIÊU CHÍ, CHỈ TIÊU CỦA BỘ TIÊU CHÍ
QUỐC GIA VỀ HUYỆN NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021-2025
BAN HÀNH KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 211/QĐ-TTg
NGÀY 01 THÁNG 3 NĂM 2024 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
(Kèm theo Quyết định số 1067/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

Ủy ban nhân dân tỉnh cụ thể hóa chỉ tiêu 5.4 và 6.4 tại Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ, như sau:

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Đơn vị chủ trì hướng dẫn
5	Y tế - Văn hóa - Giáo dục	5.4. Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1, hoặc đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục thông qua các thiết chế giáo dục khác được giao chức năng, nhiệm vụ giáo dục thường xuyên trên địa bàn (*)	Có 100% các Trung tâm học tập cộng đồng cấp xã được đánh giá xếp loại “khá” trở lên	Sở Giáo dục và Đào tạo
6	Kinh tế	6.4. Có Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp hoặc đơn vị chuyên giao kỹ thuật nông nghiệp hoạt động hiệu quả (*)	Trạm Khuyến nông, cán bộ kỹ thuật cơ sở và lực lượng khuyến nông cộng đồng thực hiện nhiệm vụ chuyên giao kỹ thuật nông nghiệp hoạt động hiệu quả	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chú thích: (*) Nội dung tiêu chí được Thủ tướng Chính phủ giao Ủy ban nhân dân tỉnh quy định cụ thể



Phụ lục IV
CỤ THỂ HÓA TIÊU CHÍ, CHỈ TIÊU CỦA BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA
VỀ HUYỆN NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO GIAI ĐOẠN 2021-2025
BAN HÀNH KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 211/QĐ-TTg
NGÀY 01 THÁNG 3 NĂM 2024 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
(Kèm theo Quyết định số 1067/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

Ủy ban nhân dân tỉnh cụ thể hóa chỉ tiêu 5.5 tại Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ, như sau:

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Đơn vị chủ trì hướng dẫn
5	Y tế - Văn hóa - Giáo dục	5.5. Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2, hoặc đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục thông qua các thiết chế giáo dục khác được giao chức năng, nhiệm vụ giáo dục thường xuyên trên địa bàn (*)	Có 100% các Trung tâm học tập cộng đồng cấp xã được đánh giá xếp loại khá trở lên; trong đó có ít nhất 30% Trung tâm học tập cộng đồng cấp xã được đánh giá xếp loại “xuất sắc”.	Sở Giáo dục và Đào tạo

Chú thích: (*) Nội dung tiêu chí được Thủ tướng Chính phủ giao Ủy ban nhân dân tỉnh quy định cụ thể